

Số: **180** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **05** tháng **02** năm **2018**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc tổ chức phong trào thi đua và bình xét khen thưởng danh hiệu thi đua hàng năm Khối các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông**

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

Căn cứ văn bản số 1640/HD-BTĐKT ngày 17/8/2016 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc hướng dẫn tổ chức Cụm, Khối thi đua và đề nghị tặng “Cờ thi đua cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương” và “Cờ thi đua của Chính phủ”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc tổ chức phong trào thi đua và bình xét khen thưởng danh hiệu thi đua hàng năm Khối các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 467/QĐ-BTTTT ngày 03/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định về việc tổ chức phong trào thi đua và bình xét khen thưởng danh hiệu thi đua hàng năm Khối các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trương Minh Tuấn;
- Các Thứ trưởng;
- Các thành viên Hội đồng TĐKT Bộ;
- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ;
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, TĐKT, HHQ (55).

**BỘ TRƯỞNG**



**Trương Minh Tuấn**

*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2018*

## **QUY ĐỊNH**

**Về việc tổ chức phong trào thi đua và bình xét khen thưởng danh hiệu thi đua hàng năm Khối các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 180/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định về việc tổ chức phong trào thi đua và thực hiện bình xét khen thưởng danh hiệu thi đua hàng năm Khối các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là các đơn vị thuộc Bộ).

##### **Điều 2. Nguyên tắc thi đua**

1. Tự nguyện, dân chủ, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Mục tiêu, chỉ tiêu thi đua rõ ràng, công khai.

##### **Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng**

1. Đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng và chính xác.
2. Chỉ xem xét khen thưởng danh hiệu thi đua cho đơn vị thuộc Bộ có đăng ký tham gia phong trào thi đua.
3. Không xem xét khen thưởng cho đơn vị thuộc Bộ có cá nhân là lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên, các đơn vị không có báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong năm.

### **Chương II**

#### **TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA VÀ BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG HÀNG NĂM**

##### **Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

Để tổ chức phong trào thi đua, các đơn vị thuộc Bộ được chia thành các Cụm thi đua như sau:

##### **1. Cụm thi đua số 1, gồm 5 đơn vị:**

- 1.1. Vụ Tổ chức cán bộ;
- 1.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính;

1.3. Vụ Thi đua - Khen thưởng;

1.4. Vụ Quản lý doanh nghiệp;

1.5. Văn phòng Bộ.

**2. Cụm thi đua số 2, gồm 6 đơn vị:**

2.1. Vụ Hợp tác quốc tế;

2.2. Vụ Pháp chế;

2.3. Vụ Khoa học và Công nghệ;

2.4. Vụ Bưu chính;

2.5. Vụ Công nghệ thông tin;

2.6. Thanh tra Bộ.

**3. Cụm thi đua số 3, gồm 5 đơn vị:**

3.1. Cục Tần số vô tuyến điện;

3.2. Cục Viễn thông;

3.3. Cục Tin học hóa;

3.4. Cục An toàn thông tin;

3.5. Cục Bưu điện Trung ương.

**4. Cụm thi đua số 4, gồm 5 đơn vị:**

4.1. Cục Thông tin cơ sở;

4.2. Cục Báo chí;

4.3. Cục Xuất bản, In và Phát hành;

4.4. Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;

4.5. Cục Thông tin đối ngoại.

**5. Cụm thi đua số 5, gồm 5 đơn vị:**

5.1. Trung tâm Internet Việt Nam.

5.2. Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam;

5.3. Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam;

5.4. Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích;

5.5. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia.

**6. Cụm thi đua số 6, gồm 5 đơn vị:**

6.1. Trung tâm Thông tin;

6.2. Báo Bưu điện Việt Nam;

6.3. Báo VietNamNet;

6.4. Tạp chí Công nghệ thông tin và Truyền thông;

6.5. Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông;

## **7. Cụm thi đua số 7, gồm 6 đơn vị:**

- 7.1. Viện Chiến lược Thông tin và Truyền thông;
- 7.2. Viện Công nghiệp phần mềm và nội dung số Việt Nam;
- 7.3. Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin Hữu nghị Việt-Hàn;
- 7.4. Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý thông tin và truyền thông;
- 7.5. Trường Cao đẳng Công nghiệp In;
- 7.6. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.

8. Các đơn vị: Tổng công ty Truyền thông đa phương tiện VTC, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và Tổng công ty Viễn thông MobiFone đăng ký các nội dung, tiêu chí thi đua và đề nghị khen thưởng hàng năm trực tiếp với Bộ.

## **Điều 5. Tổ chức của các Cụm thi đua**

1. Cụm Thi đua gồm có các đơn vị tương đồng về chức năng, nhiệm vụ. Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó và các đơn vị thành viên trong Cụm.

2. Cụm trưởng, Cụm phó do các cơ quan, đơn vị trong Cụm bầu luân phiên trong dịp tổng kết phong trào thi đua hàng năm và trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ra Quyết định phân công nhiệm vụ.

3. Bộ phận làm công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó là Bộ phận thường trực giúp việc cho các Cụm trưởng, Cụm phó trong việc điều hành các hoạt động của Cụm.

## **Điều 6. Trách nhiệm của Cụm trưởng, Cụm phó và các đơn vị thành viên trong Cụm**

1. Trách nhiệm của Cụm trưởng:

1.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động nhằm đẩy mạnh phong trào thi đua ở các cơ quan, đơn vị trong Cụm;

1.2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị trong Cụm và phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ, tổ chức xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của các đơn vị trong Cụm;

1.3. Tổ chức phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong Cụm;

1.4. Tổ chức nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của tập thể, cá nhân để các đơn vị trong Cụm nêu gương học tập;

1.5. Tổ chức kiểm tra chéo phong trào thi đua giữa các đơn vị thành viên trong Cụm;

1.6. Tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của Cụm; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết; bình chọn suy tôn các đơn vị tiêu biểu của Cụm để đề nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông khen thưởng.

## 2. Trách nhiệm của Cụm phó:

2.1. Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức điều hành hoạt động của Cụm; thay mặt Cụm trưởng giải quyết công việc của Cụm khi Cụm trưởng ủy quyền;

2.2. Phối hợp với Cụm trưởng chuẩn bị các nội dung, tổ chức phát động, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua của Cụm.

## 3. Trách nhiệm của các đơn vị thành viên trong Cụm:

3.1. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức hoạt động thi đua của Cụm.

3.2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ, xây dựng nội dung, tiêu chí đăng ký thi đua và gửi đăng ký thi đua cho Cụm trưởng.

3.3. Tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng theo quy định và phù hợp với thực tế của đơn vị;

3.4. Triển khai thực hiện các nội dung, tiêu chí đã đăng ký giao ước thi đua trong Cụm. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Cụm; định kỳ báo cáo 6 tháng và cả năm; tự chấm điểm thi đua theo các nội dung và tiêu chí đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng.

## **Điều 7. Nội dung hoạt động của Cụm thi đua**

1. Cụm thi đua hoạt động theo chế độ tập thể, các phiên họp của Cụm chỉ tổ chức khi có ít nhất 75% thành viên tham gia; các quyết định của Cụm được thông qua các phiên họp của Cụm và có trên 50% thành viên tham dự nhất trí. Các quyết định của Cụm là ý kiến chung của các đơn vị thành viên trong Cụm.

2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị trong Cụm thi đua; phương hướng nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ và thang điểm thi đua nêu tại Điều 8 của Quy định này, các Cụm xây dựng, cụ thể hóa thành các tiêu chí thi đua, thống nhất thang điểm phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của từng đơn vị trong Cụm.

3. Tổ chức phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong Cụm.

4. Tổ chức sơ kết phong trào thi đua 6 tháng đầu năm của Cụm.

4.1. Nội dung: đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua đã ký kết giao ước thi đua trong năm; trao đổi kinh nghiệm, học tập các điển hình tiên tiến và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm của Cụm;

4.2. Thời gian hoàn thành vào trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

5. Tổ chức tổng kết phong trào thi đua hàng năm:

5.1. Nội dung: đánh giá kết quả hoạt động của Cụm và kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua đã ký kết giao ước thi đua của từng đơn vị thành viên trong Cụm; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng năm sau; bình chọn, suy tôn các cơ quan, đơn vị tiêu biểu đề nghị Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền

thông khen thưởng, đề nghị Bộ trưởng xét trình Chính phủ khen thưởng; ký kết giao ước thi đua; bầu Cụm trưởng, Cụm phó mới.

5.2. Thời gian hoàn thành trước ngày 05 tháng 12 hàng năm.

6. Trong năm, tổ chức kiểm tra phong trào thi đua của ít nhất 2 đơn vị thành viên trong Cụm để rút kinh nghiệm chi đạo chung.

7. Tổ chức nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, kinh nghiệm hay của tập thể, cá nhân để các đơn vị trong Cụm nêu gương học tập.

8. Thực hiện chế độ thông tin tuyên truyền các hoạt động thi đua của Cụm.

9. Báo cáo sơ kết 6 tháng và tổng kết năm gửi về Vụ Thi đua - Khen thưởng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiến hành Hội nghị sơ kết, Hội nghị tổng kết của Cụm.

### **Điều 8. Nội dung các tiêu chí thi đua chủ yếu và thang điểm thi đua**

Tổng số điểm chấm thi đua là 1.000 điểm được phân bổ như sau:

1. Kết quả phong trào thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chủ yếu sau (tối đa 550 điểm):

1.1. Nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo kế hoạch được giao;

1.2. Nghiên cứu tham mưu, hoạch định các chủ trương, chính sách, mục tiêu, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển thông tin và truyền thông;

1.3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển thông tin và truyền thông;

1.4. Công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ;

1.5. Thực hiện cải cách hành chính; Ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành;

1.6. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch; các chế độ, quy định về quản lý tài chính, tài sản công, đầu tư, các chỉ tiêu thu chi từ các hoạt động sự nghiệp.

2. Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước (tối đa 100 điểm):

2.1. Tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

2.2. Tổ chức triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”;

2.3. Xây dựng chương trình hành động và triển khai thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng và Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

2.4. Công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội;

3. Xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng đơn vị, đoàn thể quần chúng vững mạnh (tối đa 120 điểm):

3.1. Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng các tổ chức đoàn thể quần chúng vững mạnh;

3.2. Xây dựng đơn vị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả;

3.3. Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở theo Chỉ thị số 30/CT-TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị;

3.4. Giải quyết 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định.

4. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng (tối đa 200 điểm):

4.1. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng; các Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các Chỉ thị, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của Bộ về công tác thi đua, khen thưởng;

4.2. Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác năm về thi đua, khen thưởng:

Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước (thi đua thường xuyên, thi đua theo đợt và thi đua theo chuyên đề);

Thực hiện việc xét tặng và đề nghị cấp trên xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo đúng quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng của Bộ;

4.3. Triển khai và thực hiện các quy định về tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng do cấp trên tổ chức;

4.4. Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến;

4.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

5. Thưởng cho các nội dung: hoàn thành xuất sắc, trước thời hạn nhiệm vụ chính trị được giao; thực hiện tốt chủ trương cải cách hành chính và những nội dung sáng tạo trong tổ chức các phong trào thi đua (tối đa 30 điểm).

### **Điều 9. Bình xét thi đua hàng năm**

1. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu, kế hoạch được giao; các đơn vị thành viên của Cụm tự chấm điểm trên cơ sở các tiêu chí giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp chấm điểm đã được Cụm thống nhất và ký kết thực hiện trong năm.

2. Trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết, bộ phận thường trực giúp việc của Cụm trưởng, Cụm phó có trách nhiệm rà soát bảng điểm của từng đơn vị; đề xuất, trao đổi ý kiến với các đơn vị thành viên về những nội dung cần điều chỉnh trong bảng điểm của từng đơn vị. Cụm trưởng, Cụm phó thống nhất đánh giá việc thực hiện các tiêu chí thi đua để báo cáo với các thành viên trong Hội nghị tổng kết.

3. Căn cứ vào kết quả tổng hợp chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Cụm, Thủ trưởng các đơn vị là thành viên chính thức đại diện cho đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá hoạt động của Cụm và từng đơn vị thành viên; bình xét bằng hình



thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín suy tôn đơn vị tiêu biểu của Cụm và công bố kết quả công khai tại Hội nghị (trường hợp đại diện lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Cụm vắng mặt không tham dự Hội nghị tổng kết phong trào thi đua năm của Cụm, đơn vị đó sẽ mất quyền biểu quyết, bỏ phiếu).

4. Bình xét danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc: bình xét bằng hình thức biểu quyết, đơn vị nào có trên 50% thành viên tham dự nhất trí mới được đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

5. Bình xét Cờ thi đua của Bộ: mỗi Cụm bình xét, suy tôn trong số các đơn vị của Cụm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, lấy không quá 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Bộ.

6. Đề nghị xét khen thưởng Cờ Thi đua của Chính phủ: mỗi Cụm bình xét, suy tôn trong số các đơn vị của Cụm đạt tiêu chuẩn Cờ Thi đua của Bộ, lấy không quá 01 đơn vị tiêu biểu, xuất sắc để đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ.

7. Kết quả bình xét thi đua hàng năm của Cụm được gửi về Vụ Thi đua-Khen thưởng trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

### **Chương III**

## **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành:**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; Cụm trưởng, Cụm phó các Cụm thi đua có trách nhiệm phổ biến, tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng giúp Bộ trưởng kiểm tra, đôn đốc báo cáo việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh mới, các Cụm thi đua phản ánh về Vụ Thi đua - Khen thưởng để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định ./.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trương Minh Tuấn**